

Panat, ngày 27-03-1990.

Kính thưa chị.

Trước hết, chúng em xin phép được gửi đến chị lòng cảm kính và chân thành từ âm chị cũng thành kính nguyện cầu sức khỏe của chị và gia đình.

Như theo đây, qua chỉ dẫn của VP/GH/PGHH/HN (Lê Thái Hòa VP/BTS/PGHH/HN) chúng em gửi đến chị Danh sách lý lịch Cựu tù Nhân/Chính trị, Tôn giáo/PGHH. Kính mong chị cảm thông và giúp đỡ cho bản đồ chúng em - chị cũng đã biết - Giữa chúng em và lòng sẵn - "Không thể" đòi chúng tôi"

... Chạy khỏi ách lòng sẵn đến đây - Không biết bao giờ chúng em mới thoát khỏi cảnh này ...

Trong khi chờ đợi - Kính xin chị nhận nơi đây lòng thành kính và biết ơn của chúng em.

Kính thư

TM/BDD/HQ/PGHH/Holding.

Địa chỉ: Tổ Thái Hòa

VP/BTS/PGHH/HN

Trần Ngọc Giảng.

จดหมายอากาศ
AEROGRAMME



Am - Bè
Thò dū
cūg g iēng bēo
nēu cūn bōo
thò thī gōi Eng
FEB 22 1990

Nguyễn thị Minh Phương (KMT)
P.O.Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
USA

ชื่อและที่อยู่ของผู้ฝาก - SENDER'S NAME AND ADDRESS

Grām ngoc Gieng BT 050549 House # 2f22 PC Po Box 18
Phanat Nikhom Chonburi 20140 Thailand THAILAND

ถ้าสิ่งที่ใส่ไว้ในซอง จะส่งจดหมายอากาศนี้ไปทางธรรมดา IF ANYTHING IS ENCLOSED THIS AIR LETTER WILL BE SENT BY SURFACE MAIL



TO OPEN SLIT HERE

Minh Phuong,

Nhận được thư của em tôi (Trần Công Quý) hôm một tháng nay - Trong thư có địa chỉ của Minh Phuong - Khó² nói, em tôi lại không nói rõ quan hệ giữa chúng tôi và Minh Phuong thế nào (?) - Cõi do dự và ... mất ngủ nhiều đêm ...

Không có lý nào (?) ...

(Nghĩ ngơ, nhưng tôi lại nguyên câu ... đúng thật như vậy ...)

"

"

"

Còn bây giờ, đâu thế nào đi nữa, quyết định về liên hệ tình cảm ... Cách xưng hô - là do ở Minh Phuong. Bởi sự thật rất hiển nhiên trước mắt là Minh Phuong đã ở USA ... phần tôi còn nằm lại cái chỗ ... "thanh lọc"! - Một người ở hiện đang và một kẻ còn nằm trong ... địa ngục!

"

"

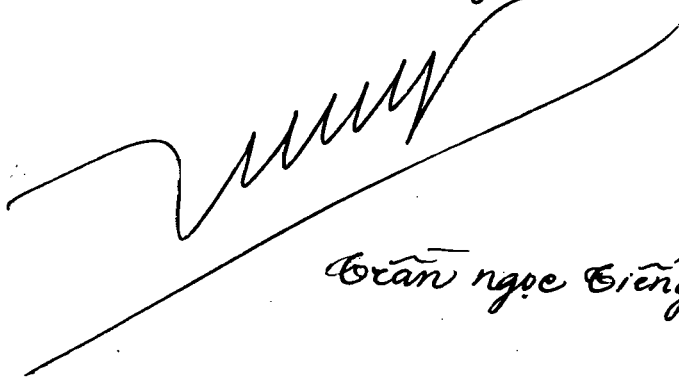
"

Cụ thể vậy, Cõi nguyên câu Minh Phuong vui vẻ cho tôi được phép câu chúc Minh Phuong mọi sự như ý và ... từ mai không già!

Cũng gởi lời thăm tất cả gia quyến ...

Ngày đêm tôi mong mỗi hồi âm

xin tạm dừng bút



Trần Ngọc Bình

Grain ngoc Gieng
BDD/HQ/PGHH/Holding
BT050549 - House #2F22 - P.O. Box 18
Panat Nikhom - Chon Bury 20140
Chaitland

HỘI QUÁN/PHẬT GIÁO HÒA HẢO
PANAT/HOLDING CAMP

DANH SÁCH - CỰ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

STT/HỌ TÊN	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	NGU TẠI	CƠ QUAN	CẤP BẬC	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	THỜI GIAN CÁI TẠO				NGÀY ĐẾN THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HỌ TÊN		
								Thời gian cải tạo	TLP	Đến	LƯU DO					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01.	NGUYỄN THÀNH NGHĨA	1942	Tx Tây Ninh - Tây Ninh	62/112651	Thiếu tá	Chỉ huy trưởng	Chỉ huy trưởng Thành - Bắc	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	Cử quân nhân	43/GRT	Thành Hòa 28.09.81	08.12.89	29.12.89	2B
02.	NGUYỄN HỮU HIẾU	1939	Bình Minh - Củ Long	59/510091	Đại úy	Chỉ huy trưởng	Thiết đoàn 8 B. Ky. Bình	48 tháng	15.04.75	06.80	nt-		Minh Hải	06.05.89	06.09.89	2E
03.	TRẦN NGỌC TIẾNG	1949	Châu Phú - An Giang	69/510741	Trung úy	Trung đội trưởng	Trại Khu Kiến Tường	80 tháng 4 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	40/GRT	Vĩnh Mỹ 21.01.82	22.10.89	22.11.89	2F2
04.	PHAN THANH BĂNG	1951	Phước Tân - An Giang	71/134705	Thiếu úy	Phản chỉ huy trưởng	PCK Vĩnh Xương - Châu Đốc	96 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	82/86/BNN	Đ. Kh. 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F
05.	NGUYỄN THU BA	1939	Châu Thành - An Giang	Điền 121225	Thượng sĩ		B8 Chỉ huy Cảnh Sát - Saigon	36 tháng	18.08.75	29.08.78	nt-	196/20	Đ. Kh. 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F
06.	VÕ THÁI LỘ	1943	Chợ mới - An Giang	62/171309	Trung úy (Bếp phó)	Phó ty	Ty Thanh niên - Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/00UB	Kiên Giang 12.01.77	02.12.89	01.02.90	2L
07.	NGUYỄN VĂN TRÍ	1954	Sài Gòn	94/143787	Sinh viên Sĩ quan		Trường Sĩ quan - Đồng Đế	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thủ Đức 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L
08.	NGUYỄN THANH HẢI	1950	Cần Thơ - Hậu Giang	70/700026	Thiếu úy	Trưởng phòng giáo dục	Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C
09.	HỒ QUANG THUẬN	1963	Sóc Trăng - Hậu Giang					14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Hậu Giang 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D
10.	HUỲNH THỊ NGỌC MẠI	1952	Bình Minh - Củ Long					12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	30.12.89	05.02.90	2L
11.	LŨ XƯƠNG	1952	Trà Cú - Củ Long	72/703728	Trung sĩ	Trợ ban Văn Thư	Giảng đoàn 22 Xung phong Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Củ Long 21.07.78	26.04.89	23.05.89	2C
12.	ĐÀNG VĂN MINH	1953	Long Xuyên - An Giang			Trợ lý Giám đốc	Niên hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Công chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A
12B.	LÊ QUANG PHÚC	1944	Bạc Liêu - Minh Hải	64/101388	Trung úy	Trung đội trưởng	Đội 883 B. 883 L. 1. Khu Quân Địch	31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cử quân nhân	248/20	B. 883 L. 0. Kh. 30.11.89	18.12.89		2F2
13.	TIỀN KIM BÉ	1953	Sóc Trăng - Hậu Giang		Thủ ký	Đánh máy	Đội 803 Y. 803 Tr. 0. C. 1. Soc. Tr. 1.	06 Tháng	01.06.75	01.12.75	Cử quân nhân			06.07.89	07.09.89	2C
14.	HUỲNH VĂN GIÀO	1944	Long Xuyên - An Giang					12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C
15.	NGUYỄN VĂN RAO	1944	Phước Châu - An Giang			Thủ ký	Ban Tr. Sĩ PG. 44 X. 1. Vĩnh. 1. An. 1. Phú.	03 Tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F
16.	HUỲNH VĂN BẮC	1944	Bình Minh - Củ Long	64/502690	Hạ Sĩ I	Thủ kho TPPT	Thiết đoàn 32 B. 8.	01 tháng			Cử quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L

DANH SÁCH - CỰU TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ

PC. PO. BOX 18
PANAT NIKHOM CHONBURY 20140
THAILAND.

STT	ĐƠN VỊ SAU CÙNG	Thời gian cải tạo	Tuổi	Đến	Lưu	DO	GIẤY RA TRẢ	NƠI & NƠI Ở	THAI LAND	NGÀY NHẬP TRẠI	HOUSE	BT	NGƯỜI CÙNG ĐI	SANH	DIỆN HE	GHI CHÚ	
		(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	
1	Thủ tướng CHICKEN ĐỒ THÁI - BẮC	75 tháng 8 ngày	20.06.75	28.09.81	(Cựu quân nhân)	5F13/GRT	Thái Lan 28.09.81	08.12.89	28.12.89	28.12.89	28.12.89	PST	032271			Đã được Tổng hợp lại	
2	Thủ tướng Thiết đoàn 84 Kỳ Bình	48 tháng	15.04.75	08.80	nt-		Mỹ Lai	08.05.89	08.09.89	28.12.89	28.12.89	BT	50126			Nhân chứng tại Công Sứ VN	
3	Thủ tướng Trại Khu Kheo Tông	80 tháng 4 ngày	10.05.75	21.01.82	nt-	2F10/GRT	Việt Nam 21.01.82	22.10.89	22.11.89	22.11.89	22.11.89	BT	50549			Cấp CERTIFICATION ngày Feb/12/1990 do Sincerely	
4	Chỉ huy trưởng PCK Vĩnh Xương - Châu Đốc	96 tháng	05.05.75	30.04.78	nt-	82/BB/BNN	Khánh 30.04.78	20.11.89	04.12.89	2F10	2F10	BT	50712	Bùi Thị Tròn	1954	vợ	NGUYEN HAU (K)
														Phan Thị Mỹ Hạnh	1976	con	
														Phan Thị Vĩnh Trung	1979	con	
														Phan Thị Kim Ngọc	1984	con	
														Phạm Đức Thành	1988	con	
5	Bổ Chỉ Huy Cảnh Sát - Sài Gòn	36 tháng	18.08.75	23.08.78	nt-	196/BA	Khánh 23.08.78	23.10.89	21.11.89	2F18	2F18	BT	50554	Lê Kim Anh	1936	vợ	
														Nguyễn Ngọc Quý	1968	con	
														Nguyễn Thanh Sơn	1985	con	
6	Chỉ huy trưởng Mìn - Rạch Giá	20 tháng 12 ngày	30.04.75	12.01.77	nt-	09/ADUB	Khánh 12.01.77	09.12.89	01.02.90	2L15	2L15	PST	03042	Võ Thanh Bình	1969	con	
	Trưởng Hq Sĩ Quan Đứng Đ	113 tháng 07 ngày	08.04.76	12.09.85	nt-	156/GRT	Thái Lan 12.09.85	30.12.89	01.02.90	2L16	2L16	BT	03126	Nguyễn Văn Tâm	1966	Em ruột	Tham gia Mặt Trận Đ. Quốc Phục. vào ngày 15/10/75 đến ngày 06/04/76
7	Chỉ huy trưởng Ty 4 An Ninh, Hải quân	22 tháng	25.06.75	77	nt-	827/XC	Cần Thơ 29.04.78	06.07.89	07.09.89	2C19	2C19	BT	050100	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1951	vợ	
														Nguyễn Thị Giăng Thanh	1986	con	
														Nguyễn Thanh Bình	1988	con	
		14 tháng	10.11.81	17.12.82	Phản cách mạng	121/LT	Huế 17.12.82	19.04.89	05.09.89	2D4	2D4	BT	3724				Tham gia h/tao 2/81 đến 10/11/81 B.Đ
8	Chỉ huy trưởng 12 tháng	23.10.82	18.10.83	Khởi loạn phục quốc	116/LTT	Bình Minh 04.10.83	28.12.89	05.02.90	2L4	2L4	2L4	PST	03174				Tham gia khởi loạn phục quốc h/tao ngày 16/5/81 đến 23.10.82
9	Chỉ huy trưởng Giang đoàn 22 tháng 7 Nhà Bè	20 tháng	16.11.76	21.07.78	Bạo loạn	07/GRT	Cần Thơ 21.07.78	26.04.89	29.05.89	2C35	2C35	BT	3580	Lữ Thái	1966	Em ruột	Tham gia khởi loạn phục quốc h/tao ngày 01/83 đến 02/83 bị bắt 8 tháng 6 ngày
10	Chỉ huy trưởng Ngân hàng Đông Phương - Sài Gòn	03 ngày	12.09.75	15.09.75	Cộng chức	19377/CN	Sài Gòn 15.09.75	16.02.90	13.03.90	2A40	2A40	PST	03684	Đặng Quang Minh Tung	1974	con	
11	Chỉ huy trưởng 31 tháng	26.05.75	01.02.78	Cựu quân nhân	248/AD	Bà Rịa 01.02.78	30.11.89	18.12.89	2F23	2F23	2F23	BT	50912				Đã gởi hồ sơ cho CTNCT ngày 6/3/90
12	Chỉ huy trưởng 06 tháng	01.06.75	01.12.75	Cựu quân nhân				06.07.89	07.09.89	2C17	2C17	BT	50095				hết giấy cải tạo
		12 tháng	01.06.75	01.06.76	Phản cách mạng			06.07.89	07.09.89	2C17	2C17	BT	50095				nt-
13	Chỉ huy trưởng Ban Trại Sĩ PG 44 xã Vĩnh Lộc An	03 tháng	20.05.75	20.08.75	Phản cách mạng			20.11.89	04.12.89	2F9	2F9	BT	50710	Bùi Thị Vàng	1946	vợ	nt-
														Nguyễn Tấn An	1969	con	
14	Chỉ huy trưởng Trại đoàn 32 BDD	01 tháng			Cựu quân nhân			30.11.89	05.02.90	2L25	2L25	PST	03158	Huỳnh Văn Phương	1983	con	nt-

ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	PHAN BA BACH	1946	Phước Tân - An Giang			Phó Kiểm Sát	Ngân hàng quốc gia VN	01.06.75	15.06.75	Công chức				14.04.89	05.09.89	2D
18	NGUYỄN THỊ PHUOC	1942	Chợ mới - An Giang	69/52528	Binh II		Sĩ Quan G.B.B.	01.08.77	01.08.78	Cựu quân nhân				12.12.89	16.04.90	2C
19	DOAN VAN CO	1932	Chợ mới - An Giang			Trưởng ban	Sở quân Thủ Khoa Huân			Công chức				09.11.89	13.12.89	2F
20	LE VAN SU	1956	Châu Thành - An Giang				Nhân dân tự vệ	05.05.75	08.05.75					23.09.89	06.10.89	2E
21	NGUYỄN KIM HOANG	1958	Sài Gòn	88/88888	Tân binh		Trại huấn luyện Rừng Sét	07 ngày	25.06.75	Cựu quân nhân	15.05.89	Sài Gòn 31.07.78		06.05.89	08.09.89	2E1
22	DUONG NGOC THO	1958	Thị trấn - Hậu Giang				Bảo An Hòa Hảo	07 ngày						30.12.89	05.02.90	2L2
23	TRAN VAN THUAN	1955	Khai Hưng - Đồng Tháp				Nhân dân tự vệ	03 ngày						30.12.89	05.02.90	2L3
24	DANG VAN HUNG	1957	Bình Minh - Cần Long				Nhân dân tự vệ	20 ngày						10.01.90	15.02.90	2L3
25	DANG NGOC QUANG	1953	Thanh Hưng - Đồng Tháp	53/40486	Binh II	Ban I	Tiểu đoàn 440 TK SaDEC	07 ngày		Cựu quân nhân				16.02.90	13.03.90	
26	BUI VAN KE	1956	Bình Đức - An Giang	86/502032	Binh II		Tiểu đoàn 32 BDD	08.01.75	08.01.75	Cựu quân nhân				27.10.89	22.12.89	2B6
Tổng kết danh sách gồm tất cả chỉ tiêu ghi trên đây đã trải nghiệm và những đợt khám tại Phan Thiết																

TRẦN NGỌC TIẾNG

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

4/21/90